TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN KHOÁI CHÂU** **TỈNH H□ NG YÊN** ---***---	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** ----------
Số: 72/2019/QĐST-HNGĐ	*Khoái Châu, ngày 02 tháng 5 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC Đ□ ƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ dân sự sơ thẩm thụ lý số 52/2019/TLST-HNGĐ ngày 08/3/2019, về việc hôn nhân và gia đình giữa:

*** Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1986**

Quê quán: xã C, huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên

HKTT: thôn V, thị trấn K, huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên.

*** Bị đơn: Anh Nguyễn Hữu N, sinh năm 1981**

Trú tại: thôn V, thị trấn K, huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên

* **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

- Cháu Nguyễn Hữu R, sinh ngày 11/02/2007;

- Cháu Nguyễn Trúc Q, sinh ngày 16/5/2012

Người giám hộ cho cháu R và cháu Q: Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1986

Đều có HKTT tại: thôn V, thị trấn K, huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015*;*

Căn cứ vào các điều 51; 55; 57; 81; 82 - Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 147 - Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Toà án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, lập ngày 19/4/2019.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đ- ơng sự đ- ợc ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 19/4/2019 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đ- ơng sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Hữu N.

2. Công nhận sự thỏa thuận giữa các đ- ơng sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Viết N cùng thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị T và anh N có hai con chung là cháu Nguyễn Hữu R, sinh ngày 11/02/2007 và cháu Nguyễn Trúc Q, sinh ngày 16/5/2012.

Hai bên thống nhất giao cháu R cho anh N và giao cháu Q cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng kể từ khi án có hiệu lực pháp luật. Việc cấp dưỡng nuôi con chung, chị T và anh N không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết. Sau khi ly hôn, hai bên đều có quyền thăm nom và chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

- Về tài sản chung, công nợ chung, đất ruộng nông nghiệp, công sức đóng góp của vợ chồng đối với hai bên gia đình: Chị T và anh N khẳng định không có gì liên quan nên không yêu cầu Tòa án xem xét.

- Về án phí: Chị Nguyễn Thị T tự nguyện nộp toàn bộ tiền án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng). Đối trừ số tiền 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) dự phí mà chị T đã nộp theo biên lai thu số AA/2016/0001116 ngày 08/3/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Khoái Châu nên trả lại cho chị T số tiền 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng).

3/ Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi đ- ợc ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KHOÁI CHÂU

Nơi nhận :
- Các đ- ơng sự;
- TAND tỉnh H- ng Yên;
- VKSND huyện KC;
- THA huyện KC;
- UBND thị trấn K;
- L- u HSVA.

THẨM PHÁN
BÙI VĂN TÂN